TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Bà Lê Vân Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lân Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phương A, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1999, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 4, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Phạm Thị Thanh P; có chồng là Lê Quý Q (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Đào Tiến T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công Th (đã chết) và bà Vũ Thị Tú A1; có vợ là Chu Thị C (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/7/2013 bị Công an phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", với số tiền 500.000 đồng (Quyết định số 29), nộp phạt ngày 13/8/2013; ngày 24/02/2023 bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", với số

tiền 6.500.000 đồng (Quyết định số 35), nộp phạt ngày 03/3/2023; bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. **Phạm Nhật E**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2001, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 9, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Đỗ Thị Thu H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 04/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ngô Ánh D

Địa chỉ: Thôn TN, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Thị Thu H

Đại chỉ: Tổ 9, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ngô Hồng X

Địa chỉ: Thôn TN, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Ánh D quen biết với một người có tài khoản Facebook tên "Van Tran" (theo D trình bày thì người này là bạn trai của D, có tên là Trần Thanh V, sinh năm 1974, quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ). Đầu tháng 3/2024, Trần Thanh V hứa cho D tiền để chi tiêu sinh hoạt, tuy nhiên thời điểm này tài khoản ngân hàng của D bị khóa nên D đã nhờ em gái mình là Ngô Hồng X hỏi xem ai có tài khoản thanh toán quốc tế để nhờ nhận hộ tiền. X đã nhờ bạn mình là Nguyễn Phương A nhận hộ tiền cho D và được Phương A đồng ý. Phương A đã dùng tài khoản ngân hàng của mình, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội để nhận tiền hộ D 02 lần: Lần 1 vào ngày 06/3/2024, số tiền 120.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 11110712996688 và lần 2 vào ngày 08/3/2024, số tiền 5000 USD chuyển vào tài khoản số 6906884558904. Toàn bộ số tiền nhận hộ của 02 lần này, Phương A đã trả cho D thông qua số tài khoản 62002999999999 của X mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để X chuyển cho D.

Ngày 08/3/2024, khi Nguyễn Phương A đến Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Yên Bái mở tài khoản thanh toán quốc tế số 6906884558904 để nhận số tiền 5000 USD thì Phương A gặp bạn là Phạm Nhật E, Phương A nói cho E biết việc nhận hộ tiền cho D, E nói với Phương A là tiền mà D nhờ nhận hộ là tiền "bẩn" (tiền do vi phạm pháp luật mà có) nên lần sau nếu nhận hộ tiền cho D thì nói cho E biết.

Ngày 24/3/2024, Trần Thanh V tiếp tục gửi cho D số tiền 9000 USD từ Ngân hàng WELLS FARGO NA, SAN FRANCISCO, Hoa Kỳ đến tài khoản

ngân hàng số 6906884558904 của Nguyễn Phương A. Sau khi nhận được số tiền 9000 USD, Phương A đã nói lại cho E biết, E bảo Phương A giữ lại số tiền này vì đây là tiền "bẩn" nên Phương A không trả thì D cũng không dám báo Công an, tuy nhiên Phương A vẫn lo sợ nên chưa chiếm đoạt số tiền này. Thấy vậy, E nói với Phương A là E đã hỏi bạn của E là Đào Tiến T về việc này và được T cho biết tiền D nhờ nhận hộ là tiền "bẩn", không phải trả lại tiền, sau đó E cho Phương A số điện thoại của T, bảo Phương A liên lạc với T để T giải thích cho Phương A hiểu. Phương A đã liên lạc với T theo số điện thoại mà E cung cấp và được T giải thích tiền Phương A nhận hộ là tiền "bẩn", Phương A đang bị lợi dụng để rửa tiền, rồi T khuyên Phương A cứ giữ số tiền này, không cần trả lại cho Ngô Ánh D nữa. Do được E, T củng cố về tinh thần nên Phương A chiếm đoạt số tiền 9.000 USD (tương đương với số tiền 221.056.830 đồng) của Ngô Ánh D và nói với D là chưa nhận được tiền; khi D, X biết tiền đã về tài khoản của Phương A và đã nhiều lần yêu cầu Phương A phải trả lại tiền thì Phương A nói đã chuyển hết cho T rồi cho D số điện thoại của T để liên hệ, D đã gọi điện cho T nhưng cũng không lấy lại được tiền. Ngày 04/5/2024, Phương A đã làm đơn tố giác gửi đến cơ quan Công an.

Số tiền 221.056.830 đồng chiếm đoạt được: Phương A nhiều lần chuyển tiền cho E và T qua tài khoản ngân hàng (Phương A chuyển cho T 77.000.000 đồng, E 51.150.000 đồng), còn lại 92.906.830 đồng Phương A sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Trong vụ án này, Trần Thanh V là người đã cho Ngô Ánh D tiền gửi qua tài khoản của Nguyễn Phương A: Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ dữ liệu điện tử thể hiện rõ việc V cho D tiền là có căn cứ, phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/10/2024, Đào Tiến T đã trả lại số tiền 77.000.000 đồng cho Ngô Ánh D, Phạm Nhật E nhờ gia đình trả lại cho D số tiền 51.150.000 đồng; số tiền còn lại 92.906.830 đồng, D yêu cầu Nguyễn Phương A có trách nhiệm hoàn trả cho D.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ iPhone (điện thoại tạm giữ của Nguyễn Phương A).

Cáo trạng số 86/CT-VKSYB-P2 ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố: Các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Phương A: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm - 07 năm tù.

+ Đối với bị cáo Đào Tiến T: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng - 06 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Phạm Nhật E: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 597, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải bồi thường cho bị hại 92.906.830 đồng.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ iPhone, tạm giữ của Nguyễn Phương A, đã dùng vào việc gọi điện trao đổi các thông tin liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Phương A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại xác nhận đã nhận của Đào Tiến T 77.000.000 đồng, Phạm Nhật E 51.150.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo; yêu cầu Nguyễn Phương A có trách nhiệm hoàn trả số tiền còn lại 92.906.830 đồng và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không yêu cầu bị cáo Phạm Nhật E phải trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, không có đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã NL, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NL, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Ngô Ánh D được tặng cho số tiền 9000 USD (tương đương số tiền 221.056.830 đồng), do tin tưởng nên D đã nhờ gửi vào tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Phương A để Nguyễn Phương A rút hộ. Ngày 24/3/2024, sau khi số tiền 9000 USD (tương đương số tiền 221.056.830 đồng) của Ngô Ánh D từ nước ngoài chuyển về tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Phương A, Nguyễn Phương A cùng Đào Tiến T và Phạm Nhật E đã lấy các lý do: Tiền chưa được chuyển về tài khoản, tiền có nguồn gốc bất hợp pháp... để trì hoãn, không trả lại tiền cho Ngô Ánh D. Sau đó Phương A rút số tiền này từ tài khoản của mình và cùng T, E đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền để chia nhau tiêu xài (trong đó: Phương A 92.906.830 đồng, T 77.000.000 đồng, E 51.150.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đào Tiến T, Phạm Nhật E đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc mà chỉ là dựa trên sự giúp đỡ do quen biết. Bị cáo Nguyễn Phương A, Đào E T có vai trò chính; bị cáo Phạm Nhật E có vai trò thứ yếu, số tiền chiếm đoạt ít nhất.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T có vai trò chính, ngoài ra bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Nhật E là người có nhân thân tốt, đã thật sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải bồi thường cho bị hại 92.906.830 đồng.

[5] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ iPhone, tạm giữ của Nguyễn Phương A, đã dùng vào việc gọi điện trao đổi các thông tin liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Đỗ Thị Thu H có nhận tiền do bị cáo Nguyễn Phương A chuyển vào tài khoản 02 lần, tổng số 15.000.000 đồng, nhưng bà H không biết, không tham gia vào việc phạm tội nên hành vi của bà H Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Phương A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Tiến T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nhật E 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Nhật E, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Nhật E cho Ủy ban nhân dân phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Phương A phải bồi thường cho Ngô Ánh D 92.906.830 (chín mươi hai triệu, chín trăm linh sáu nghìn, tám trăm ba mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, màu đen, mặt sau có chữ Iphone, máy cũ đã qua sử dụng được niên phong trong một phong bì thư bằng giấy, một mặt có ghi "Điện thoại của Nguyễn Phương A niêm phong ngày 21/5/2024 tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã NL", mặt sau được dán kín và có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Phương A, Đào Tiến T, Phạm Nhật E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phương A phải chịu 4.645.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Cấp cao;
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THA Dân sự tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (3);
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Thi hành án hình sự (10);
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân